

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2020/HS-ST
Ngày: 25-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quỳ

Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 286/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: **Đoàn Văn Q** - sinh năm 1984 tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Q1 và bà Phạm Thị H; có vợ Bùi Thị T và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 06-6-2020 bị Công an phường Bà Triệu, thành phố Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; nhân thân: Ngày 29-3-2012 bị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-6-2020, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 04-7-2020 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Trần Đình H1, anh Cao Thanh H2 (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28-6-2020, tổ công tác của Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa sổ nhà 182 đường T, phường T, thành phố Đ phát hiện Đoàn Văn Q đang điều khiển xe máy biển kiểm soát: 18D1-28295 một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Q đã tự giác lấy từ trong mũ bảo hiểm đang đội 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng (04x04)cm giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã thu giữ, mở kiểm tra bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (Q khai đó là Heroine mang đi để bán kiếm lời). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, đưa Q cùng người làm chứng về trụ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ trong túi quần sau bên phải đang mặc của Q số tiền 300.000 đồng (Q khai nhận là tiền công của việc mua bán ma túy) và tạm giữ chiếc xe máy biển kiểm soát: 18D1-28295; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng trắng bị vỡ màn hình; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 con dao kim loại màu đen dài khoảng 20cm có tay cầm bằng nhựa.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 733/GĐKTHS ngày 30-6-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong thu giữ của Đoàn Văn Q gửi giám định là chất ma túy, loại chất ma túy là Heroine. Khối lượng: 1,919 gam (một phẩy chín một chín gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Đoàn Văn Q khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán kiếm lời và nguồn gốc số ma túy như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28-6-2020, Q đang ở nhà thì có C (là bạn cùng thôn) sang gặp và nhờ Q mua hộ 1.600.000 đồng ma túy và sẽ trả công cho Q 300.000 đồng. Q đồng ý và nhận số tiền 1.900.000 đồng của C đưa. Sau đó, Q một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát: 18D1-28295 từ nhà ra khu vực đường C, phường N, thành phố Đ gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 túi ma túy đựng trong 01 túi nilong kích thước khoảng (04x04)cm với giá 1.600.000 đồng. Q cất túi ma túy vào trong mũ bảo hiểm đang đội trên đầu rồi điều khiển xe máy đi về để đưa ma túy cho C. Khi Q đi đến khu vực trước cửa sổ nhà 182 đường T, phường T, thành phố Đ thì bị bắt giữ như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định tiến hành triệu tập Lê Minh C, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện Y, tỉnh Nam Định. C khai chiều tối ngày 28-6-2020, C không gặp Q và cũng không đưa tiền

để nhờ Q mua ma túy cho C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã triệu tập Lê Minh C đến cơ quan điều tra để tiến hành đối chất với Đoàn Văn Q nhưng C bị ung thư vòm họng nên sức khỏe yếu, C bị mù hai mắt nên đã không tiến hành đối chất được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tiến hành lấy lời khai của chị Hà Thị Đ, sinh năm 1978 (là vợ C) và anh Lê Thanh H3, sinh năm 1998 (là con trai C). Chị Đ và anh H3 đều khai nhận: Chiều tối ngày 28-6-2020, C vì bị bệnh nặng và bị mù nên C không đi ra khỏi nhà và cũng không có ai đến nhà gặp C.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Đoàn Văn Q và đối tượng tên Chí nhờ Đoàn Văn Q mua ma túy, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 285/CT-VKSTPND ngày 14-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Đoàn Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Đoàn Văn Q tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”: Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đoàn Văn Q từ 33 tháng tù đến 39 tháng tù; miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đoàn Văn Q nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn Q không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đoàn Văn Q phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28-6-2020, Đoàn Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,919 gam Heroine mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực trước cửa số nhà 182 đường T, phường T, thành phố Đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi mua bán ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện nên bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đoàn Văn Q không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Xét bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu đã từng được giáo dục; bị cáo có một tiền sự bị xử lý hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” chưa hết thời hiệu nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo ở mức giữa của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Đoàn Văn Q có hoàn cảnh gia đình khó khăn đã được chính quyền địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Số ma túy đã thu giữ của bị cáo Đoàn Văn Q là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 con dao kim loại màu đen dài khoảng 20cm có tay cầm bằng nhựa xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 300.000 đồng là tiền công bị cáo Đoàn Văn Q được hưởng khi mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Chiếc xe máy biển kiểm soát: 18D1-28295; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng trắng bị vỡ màn hình; 01 mũ bảo hiểm màu đen đều là tài sản cá nhân của bị cáo Đoàn Văn Q, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, song tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn Q bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Q 02 năm 09 tháng tù (Hai năm chín tháng tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 28-6-2020.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: số ma túy và 01 con dao kim loại màu đen dài khoảng 20cm có tay cầm bằng nhựa đã thu giữ của bị cáo Đoàn Văn Q.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Đoàn Văn Q: Chiếc xe máy biển kiểm soát: 18D1-28295; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng trắng bị vỡ màn hình; 01 mũ bảo hiểm màu đen; song tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-9-2020).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Đoàn Văn Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Đoàn Văn Q được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định